

Số: /KH-UBND

Vị Khê, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số phường Vị Khê năm 2026**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

Kế hoạch được xây dựng dựa trên các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh và yêu cầu từ tình hình thực tiễn, cụ thể:

**1. Các văn bản chỉ đạo của Trung ương**

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

- Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

- Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị;

- Chương trình công tác số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về ban hành Chương trình Công tác năm 2026;

- Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW ngày 05/01/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc ban hành Kế hoạch bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của chính phủ thực hiện nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ

phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030; - Quyết định số 1562/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị;

- Quyết định số 1751/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; - Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

- Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0);

- Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về việc Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

- Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Khung kiến trúc tổng thể số quốc gia về việc Ban hành Danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng;

- Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Khung kiến trúc tổng thể số quốc gia.

## **2. Các văn bản của tỉnh**

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 vốn ngân sách địa phương;

- Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

- Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 29/8/2025 của BCĐ cấp tỉnh về phát triển

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Ninh Bình năm 2025;

- Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Khung kiến trúc số tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 09/9/2025 của BCĐ cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về Triển khai thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 12/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 38/KH-UBND của UBND tỉnh Ninh Bình ngày 18/8/2025 triển khai thực Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP);

- Kế hoạch 73/KH-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về Triển khai thực hiện Quyết định số 2815/QĐ-TTg ngày 28/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

- Kế hoạch 92/KH-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2026;

- Kế hoạch 98/KH-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Ninh Bình Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

### **3. Các văn bản của phường**

- Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/ĐU ngày 31/12/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ phường về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính.

- Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND phường về việc dự kiến Kế hoạch vốn ngân sách địa phương phân bổ đầu tư cho chuyển đổi số năm 2026.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Thống nhất phương châm hành động năm 2026: “Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”, làm định hướng xuyên suốt trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

- Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm chuyển đổi số đóng góp thiết thực vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số thông qua nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị, chất lượng dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Xây dựng thành công nền tảng số cấp tỉnh đồng nhất, chuẩn hóa, khắc phục triệt để sự phân tán, thiếu liên thông của các hệ thống cũ; lấy đó làm cơ sở cốt lõi để vận hành chính quyền điều hành dựa trên dữ liệu.

- Các lĩnh vực ưu tiên được số hóa toàn diện, vận hành dựa trên dữ liệu, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; thể chế, chính sách số

- Tỷ lệ nhiệm vụ Tỉnh uỷ, UBND tỉnh giao được cụ thể hoá thực hiện bằng văn bản, kế hoạch, đề án: Đạt 100%.

2.2. Về Phát triển Hạ tầng số

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên dân số: Đạt 70%.

- Tỷ lệ người dân có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ từ 1 Gb/s trở lên: Đạt 70%.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của phường được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây: Đạt tối thiểu 50%.

2.3. Về Phát triển Nguồn lực số

- Tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho chuyển đổi số: Đạt tối thiểu 1%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức ở cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản: Đạt 100% .

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành: Đạt 100%.

- Tỷ lệ thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của phường; cán bộ phụ trách chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được tham gia

tập huấn, diễn tập tình huống, diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn thông tin mạng: Đạt 100%.

- Tỷ lệ thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng tại cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn về kỹ năng sử dụng các dịch vụ số: Đạt 100%.

- Trang thông tin điện tử của phường được duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyên đôi số, Đề án 06/CP: Đạt 100%.

#### 2.4. Về Phát triển Dữ liệu số

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công: Đạt 100%.

- Tỷ lệ CSDL của phường được số hóa và liên thông với tỉnh, trung ương: phần đầu đạt 70%.

- Số hóa các di tích lịch sử, lễ hội, làng nghề truyền thống, nhân vật lịch sử: phần đầu đạt 50%.

- Phần đầu phường đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

#### 2.5. Về Phát triển Chính quyền số

- Chỉ số chuyển đổi số cấp phường: Đạt tối thiểu 0.70.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính: Đạt 100%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến: Đạt 100%.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện: Đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến: Đạt tối thiểu 99%.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp: phần đầu đạt 95%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công: Đạt 95%.

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước: Đạt 100%.

- Tỷ lệ chế độ báo cáo của phường được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo: Đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công: phần đầu đạt 95%.

#### 2.6. Về Phát triển Kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số: phần đầu đạt 70%.

- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt: Đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác: Đạt 90%

### 2.7. Về Phát triển Xã hội số

- Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức 2: phần đầu đạt 90%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân: phần đầu đạt 30%.

- Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử: phần đầu đạt 95%, phục vụ Y tế số và chăm sóc sức khỏe toàn dân.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông: phần đầu đạt 85%.

### 2.8. Về An toàn thông tin mạng

- Tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan đơn vị trên địa bàn phường: Đạt 100%.

- Tỷ lệ các phòng, ban, ngành của phường thực hiện triển khai giải pháp phòng chống vi rút, mã độc quản lý, giám sát tập trung: Đạt 100%.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin, hạ tầng, thiết bị được bảo vệ phòng, chống tấn công mạng, có giải pháp quản trị, vận hành và sao lưu, lưu trữ dự phòng của các phòng ban, cơ quan đơn vị: Đạt 100%.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

### 1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Phát huy vai trò dẫn dắt của Ban Chỉ đạo phường và tinh thần trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

Xây dựng chương trình công tác, kế hoạch chi tiết với các mốc thời gian, kết quả đầu ra định lượng và gắn với trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức.

Tổ chức đánh giá, công bố Chỉ số chuyên đổi số (DTI) của các phòng ban định kỳ hàng quý nhằm thúc đẩy phong trào thi đua và kịp thời tháo gỡ khó khăn.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đột xuất và định kỳ để chấn chỉnh kỷ cương, nâng cao hiệu quả thực thi các kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương.

### 2. Thể chế, chính sách số

Rà soát, sửa đổi và bổ sung các quy định pháp lý nhằm tháo gỡ rào cản về thủ tục trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thường xuyên cập nhật Khung kiến trúc số của phường phù hợp với các phiên bản Khung kiến trúc của tỉnh Ninh Bình, quốc gia và Khung kiến trúc số các Bộ, ngành.

Ban hành quy trình vận hành thống thông tin dùng chung để đảm bảo tính

đồng bộ và an toàn thông tin.

### **3. Phát triển Hạ tầng số hiện đại và dữ liệu số**

Rà soát lại tổng thể hệ thống máy tính của các cơ quan đơn vị nếu không đảm bảo cấu hình đề xuất bổ sung mua mới. Trang bị hệ thống phần mềm bản quyền như Window, Office... cho bộ hệ thống máy tính của phường đảm bảo cho quá trình vận hành thông suốt và phù hợp với quá trình phát triển chuyển đổi số của phường.

Số hóa toàn diện và xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng điểm, chú trọng công tác làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống".

Phối hợp với các nhà mạng đẩy nhanh phát triển hạ tầng băng thông rộng, phủ sóng mạng 5G tới toàn phường và đẩy nhanh lộ trình phổ cập mạng cáp quang đến từng hộ gia đình.

Thiết lập hệ thống cảm biến IoT và hạ tầng đô thị thông minh để thu thập dữ liệu về giao thông, môi trường, an ninh trật tự phục vụ chỉ đạo điều hành.

Triển khai nền tảng bản đồ số (GIS) dùng chung, tích hợp dữ liệu không gian từ các ngành tài nguyên môi trường, quy hoạch, du lịch, di tích lịch sử để phục vụ quản lý và phát triển kinh tế.

Mở rộng hạ tầng wifi công cộng tại các khu vực đông dân cư, nhà Văn hoá, Trạm Y tế, trường học và các địa danh di tích lịch sử, làng nghề truyền thống, tiến tới phủ sóng WiFi toàn phường.

Ứng dụng công nghệ AI, Big Data, Blockchain vào quy trình quản trị dữ liệu lớn để nâng cao năng lực phân tích, dự báo xu hướng phục vụ điều hành của chính quyền. Đầu tư, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin tại trung tâm phục vụ hành chính công. Bổ sung nâng cấp hệ thống truyền thanh thông minh ứng dụng CNTT - viễn thông đến các miền dân cư còn lại.

Hỗ trợ phổ cập chữ ký số cho người dân và triển khai chứng thực định danh điện tử dựa trên ứng dụng VNeID trong mọi dịch vụ thiết yếu.

Lắp đặt màn hình Led lớn tại Nhà Văn Hoá Trung tâm, và phục vụ phòng họp không giấy các điểm tập trung đông người để tuyên truyền các ngày lễ lớn của đất nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

### **4. Nhân lực số**

Tổ chức các chương trình Hội thảo, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số "thực chiến" cho Tổ công nghệ số cộng đồng về an toàn thông tin, các ứng dụng chủ yếu phục vụ cho đời sống nhân dân như Sổ sức khoẻ điện tử, nền tảng Bình dân học vụ số.

Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, tập trung hướng dẫn kỹ năng số cơ bản cho người dân, nông dân và các nhóm yếu thế tại cộng đồng.

Hiện đại hóa hạ tầng giáo dục, tăng cường đào tạo kỹ năng số, tư duy lập trình và văn hóa an toàn mạng trong chương trình giáo dục phổ thông các cấp.

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) và người lao động trong tiếp cận các khóa huấn luyện kỹ năng vận hành công nghệ 4.0.

## **5. An toàn thông tin mạng**

Tập trung triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, vận hành. Các nhóm nhiệm vụ cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; Trang bị giải pháp phòng chống mã độc và giám sát tập trung cho hệ thống máy tính tại phường. Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ.

Định kỳ tổ chức diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng cho lực lượng chuyên trách tại các cơ quan, đơn vị.

Đảm bảo nguồn kinh phí dành riêng cho công tác an toàn thông tin đạt tối thiểu 10% tổng ngân sách triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân. Cử công chức phụ trách lĩnh vực CNTT tham gia đầy đủ các đợt tập huấn về an toàn thông tin; tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng.

## **6. Chính quyền số**

Cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục đủ điều kiện trên môi trường điện tử.

Xây dựng môi trường làm việc số (Digital Workplace) thống nhất cho toàn hệ thống chính quyền, hướng tới xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường mạng.

Áp dụng nguyên tắc "AI First" trong việc ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức xử lý văn bản và hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ quan khối Đảng, đoàn thể và tích hợp dữ liệu vào kho dữ liệu chung của tỉnh.

## **7. Kinh tế số**

Triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp SME thực hiện chuyển đổi số trong quản trị, sản xuất, marketing và thương mại điện tử.

Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế, giáo dục, các khu du lịch và các giao dịch hành chính công.

## **8. Xã hội số**

Phổ cập tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 và chữ ký số cá nhân để người dân thực hiện các giao dịch trên môi trường số.

Đẩy mạnh ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ y tế số và các nền tảng dạy học trực tuyến để nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục cho nhân dân.

Số hóa các văn bản lưu trữ cũ, di tích lịch sử để cung cấp các dịch vụ nội dung số phục vụ nhu cầu văn hóa của cộng đồng.

### **9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông**

Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số, Đề án 06 trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng mạng xã hội.

Tổ chức các hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình, điển hình thành công về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

### **10. Đảm bảo nguồn lực tài chính**

Bố trí ngân sách địa phương dành cho chuyển đổi số đạt tối thiểu 1% tổng chi ngân sách tỉnh năm 2026.

Sử dụng ngân sách nhà nước làm "vốn mồi" để dẫn dắt và thu hút các nguồn lực từ doanh nghiệp công nghệ thông tin tham gia đầu tư theo hình thức PPP.

### **11. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu**

Chuyển dịch từ hình thức mua sắm thiết bị sang thuê dịch vụ CNTT trọn gói để tối ưu hóa ngân sách và đảm bảo công nghệ luôn được cập nhật.

## **IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

*Danh mục chi tiết dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số dự kiến triển khai năm 2026 tại chi tiết tại các Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này.*

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.
- Ngân sách phường nguồn sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Nguồn lực xã hội hóa, đầu tư tư nhân (PPP) và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban Chỉ đạo của UBND phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phường Vị Khê**

Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra toàn diện việc triển khai các nội dung của Kế hoạch đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh.

Điều phối công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm.

Quyết định các cơ chế, chính sách đột phá và huy động nguồn lực tài chính để triển khai hạ tầng số, dữ liệu số dùng chung.

#### **2. Phòng Văn hoá – Xã hội**

Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, Trung tâm phục vụ hành chính công, cơ quan đơn vị địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế

hoạch đảm bảo hiệu quả và khả thi.

Thực hiện vai trò cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo trong việc hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các đơn vị thực hiện các chỉ tiêu đề ra. Tổng hợp tình hình, kết quả triển khai định kỳ để báo cáo Ban Chỉ đạo và UBND phường theo quy định.

Chủ trì tham mưu điều chỉnh nội dung Kế hoạch phù hợp với thực tiễn và lộ trình triển khai của Trung ương, của tỉnh trong năm 2026.

Điều phối phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và quản trị các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của phường.

Tổ chức các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng.

Chủ trì xây dựng và triển khai mô hình “Phường Thông minh - Thân thiện”; Chọn một Tổ dân phố xây dựng làm điểm “Tổ dân phố thông minh”.

Chủ trì triển khai các giải pháp gắn kết chặt chẽ giữa Chương trình cải cách hành chính với Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026.

Hướng dẫn đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo gắn liền với các giải pháp công nghệ số và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ưu tiên bố trí kinh phí nghiên cứu cho các đề tài, chương trình khoa học hỗ trợ trực tiếp các mục tiêu chuyển đổi số.

### **3. Văn phòng HĐND - UBND**

Phối hợp cung phòng Văn hoá – Xã hội rà soát, đôn đốc các phòng ban, cơ quan đơn vị thực hiện các nhiệm vụ như trong Kế hoạch.

### **4. Trung tâm Phục vụ hành chính công**

Chủ trì triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cải cách và kiểm soát thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn các đơn vị thực hiện chuẩn hóa quy trình, biểu mẫu trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

### **5. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị**

Chủ trì tham mưu UBND phường cân đối ngân sách, bố trí nguồn vốn chi thường xuyên và vốn đầu tư công hàng năm để triển khai các dự án chuyển đổi số.

Hướng dẫn các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng nguồn vốn đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản liên quan.

### **6. Công an phường**

Chủ trì đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu tại Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử.

Triển khai các biện pháp truyền thông, phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm vi phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thông tin, an ninh mạng.

Đảm bảo các giải pháp kỹ thuật về an ninh mạng đáp ứng yêu cầu vận hành cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước.

### **7. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND phường**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của UBND phường. Trong đó cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ và phân công rõ cá nhân, chủ trì gắn với mốc thời gian hoàn thành cụ thể.

- Thông tin tuyên truyền sâu rộng về dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng số đến người dân, cán bộ tại cơ sở.

### **8. Chế độ báo cáo**

Các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo định kỳ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phòng Văn hoá - Xã hội trước ngày 20 tháng cuối quý và trước ngày 10/12 hàng năm.

Ủy ban nhân dân phường yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức hiện đầy đủ các nội dung của Kế hoạch và chịu trách nhiệm trước UBND phường, Chủ tịch UBND phường về kết quả thực hiện. Trong quá trình triển khai, căn cứ tình hình thực tiễn, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND phường (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để xem xét, quyết định./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học Công nghệ;
- Thường trực Đảng uỷ;
- Thường trực HĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- Thành viên BCĐ Chuyển đổi số UBND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc phường;
- Các Trường học, Trạm y tế, TDP;
- Trang TTĐT phường;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Xuân Bút**